

Số: **369** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **26** tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt chương trình phát triển thương mại điện tử
giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/11/2015;
Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020.

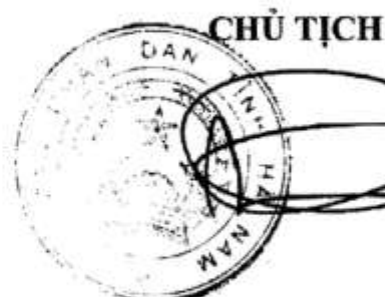
Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Công Thương (để b/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Xuân Đông

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thương mại điện tử của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020
*(Ban hành kèm theo quyết định số: **369** /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2011-2015

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011 - 2015. Ngày 08 tháng 07 năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 860/KH-UBND về phát triển Thương mại điện tử, chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện. Sau 05 năm tổ chức, triển khai thực hiện, hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã từng bước phát triển và đi vào cuộc sống; góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Kết quả cụ thể:

1. Hạ tầng cho thương mại điện tử.

- Mạng lưới viễn thông, internet đạt tốc độ phát triển nhanh, rộng khắp trên toàn tỉnh, đảm bảo cung cấp các dịch vụ về viễn thông và internet chất lượng tốt với nhiều loại hình phong phú, đa dạng phục vụ khách hàng và các doanh nghiệp. Đồng thời đầu tư trang thiết bị công nghệ điện tử, thông tin, mạng trực tuyến phục vụ nhằm công tác chính trị chuyên môn trong cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, là nền tảng cơ sở hạ tầng phục vụ cho thương mại điện tử.

- Hạ tầng an toàn, an ninh cho thương mại điện tử được phát triển với việc thiết lập các hệ thống quản lý, giám sát giao dịch thương mại điện tử, qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

2. Quy mô.

- Sau một thời gian triển khai thực hiện nhận thức về vị trí, vai trò, những lợi ích của thương mại điện tử đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp dân cư trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức,

triển khai các dịch vụ điện tử phục vụ sản xuất, kinh doanh và tuyên truyền, quảng bá trên mạng internet ngày càng nhiều, đã có một số siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối áp dụng hình thức thanh toán thẻ khi mua hàng, nhất là ứng dụng công nghệ nhận dạng mã vạch trong quá trình hoạt động ngày càng tăng.

- Hiện nay, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đầu tư máy tính kết nối internet tốc độ cao ADSL hoặc cáp quang, 100% sử dụng email để giao dịch với khách hàng và nhà cung cấp, 25% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp, 5% doanh nghiệp tham gia Website thương mại điện tử đã thông báo hoặc đăng ký với Bộ Công Thương. Các doanh nghiệp thường xuyên truy cập để tìm kiếm đối tác trên môi trường mạng và tìm hiểu thông tin về các thị trường xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu (www.vnex.com.vn) và Cổng thông tin thị trường nước ngoài (www.ttnn.com.vn) của Bộ Công Thương.

- Toàn tỉnh đã có 100% các thủ tục hành chính được công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2, trong đó có 1.980 TTHC được công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 13 thủ tục hành chính được công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

- Hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động ổn định; các trung tâm giao dịch một chuẩn bị đi vào hoạt động, các bệnh viện trường học đã kết nối mạng internet băng thông rộng và từng bước được trang bị các ứng dụng chuyên ngành...

3. Ứng dụng thương mại điện tử.

3.1- Đối với doanh nghiệp:

- Thương mại điện tử giúp doanh nghiệp nắm bắt được thông tin về thị trường và đối tác một cách phong phú hơn, giúp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và tiếp thị.

- Giai đoạn 2011-2016 tự nguồn phát triển thương mại quốc gia và của tỉnh đã thực hiện các đề án:

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ 33 doanh nghiệp xây dựng Website để giới thiệu, quảng bá, giao dịch bán hàng, trao đổi thông tin tìm kiếm mở rộng thị trường, giới thiệu sản phẩm trên mạng internet .

+ Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) tổ chức 06 lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về thương mại điện tử cho gần 700 học viên tham gia, đối tượng là các cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước và cán bộ quản lý, nhân viên tại các doanh nghiệp. (Trong đó năm

2016, hỗ trợ 10 doanh nghiệp xây dựng Website và tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về thương mại điện tử cho gần 200 học viên tham gia)

+ Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ngành công thương trong lĩnh vực thương mại với 13 thủ tục hành chính được đăng tải lên hệ thống và đã tổ chức hội nghị công bố với sự tham gia của gần 60 doanh nghiệp.

3.2- Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Hiện nay 100% cơ quan của nhà nước trong tỉnh và hầu hết các xã, phường, thị trấn đã xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng nhiều phần mềm ứng dụng và xây dựng kho cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; 100% cơ quan, đơn vị đã có mạng LAN; 100% máy tính được kết nối mạng LAN; 100% máy tính được kết nối Internet.

3.3- Đối với người dân:

- Thương mại điện tử giúp người tiêu dùng giảm thời gian và chi phí giao dịch, người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, thuận lợi trong việc lựa chọn hàng hóa, do đó việc mua bán trao đổi trên môi trường mạng Internet đã từng bước được hình thành đã xuất hiện trong hoạt động của một bộ phận người tiêu dùng, nhất là đối với tầng lớp thanh niên và sinh viên, phương thức thanh toán và giao hàng trực tuyến, chuyển khoản sau khi đặt hàng đến khi thanh toán khi nhận hàng được các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử thực hiện ngày càng tăng cơ bản đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng, qua đó góp phần làm thay đổi nhận thức, thói quen mua sắm hàng hóa trên môi trường mạng và đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế.

- Nguồn nhân lực có chất lượng cao cho phát triển TMĐT của tỉnh quá ít dẫn đến việc hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp và người tiêu dùng chưa hiệu quả.

- Hạ tầng thông tin điện tử, mạng online phát triển là cơ sở để thực hiện phát triển TMĐT, tuy nhiên số lượng, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp lựa chọn hình thức này còn nhiều hạn chế (khoảng 20% thường xuyên lựa chọn) như vậy chưa thực sự tận dụng phát huy thế mạnh.

- Số lượng website tăng nhưng chưa nhiều; doanh nghiệp tổ chức, triển khai ứng dụng TMĐT chủ yếu là tự phát; thiếu định hướng; tập trung ở các

doanh nghiệp lớn, tiềm lực mạnh; các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp đã xây dựng website nhưng chủ yếu dừng ở mức cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh, giá bán, giá mua và phương thức thanh toán.

- Một số doanh nghiệp chưa thấy rõ vai trò, hiệu quả kinh tế của thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nên chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho phương thức kinh doanh hiện đại này.

- Người tiêu dùng chưa nhận thức đầy đủ lợi ích của việc mua hàng trực tuyến, chưa có các kỹ năng để tránh những rủi ro khi mua hàng trên mạng. Tội phạm công nghệ cao ngày càng hoạt động tinh vi phần nào đã tác động tiêu cực đến quá trình phát triển TMĐT.

2.2. Nguyên nhân.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về TMĐT chưa có hệ thống chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và người dân triển khai ứng dụng TMĐT của các cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế do vậy việc triển khai ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp vẫn còn chậm nên hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển chung của tỉnh.

- Thương mại điện tử là lĩnh vực mới, phát triển nhanh nên các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân khi tham gia các giao dịch điện tử còn gặp nhiều khó khăn, trong khi đó công tác tuyên truyền, phổ biến thương mại điện tử chưa được quan tâm đúng mức.

- Nhận thức về tầm quan trọng và lợi ích của thương mại điện tử trong một bộ phận cán bộ cơ quan nhà nước chưa cao, do vậy việc triển khai ứng dụng CNTT và TMĐT chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khả năng tài chính hạn chế, nguồn nhân lực chưa đủ mạnh nên việc tham gia ứng dụng vào quá trình phát triển thương mại điện tử còn hạn chế.

- Độ tin cậy, an toàn, bảo mật thông tin trong các giao dịch TMĐT chưa cao; doanh nghiệp chưa chủ động trong việc minh bạch thông tin trên môi trường mạng.

- Thói quen giao dịch trực tiếp, mua sắm tại các chợ truyền thống, cửa hàng và thanh toán bằng tiền mặt vẫn là chủ yếu trong khi hoạt động thanh toán điện tử còn thấp làm ảnh hưởng đến quá trình ứng dụng phát triển thương mại điện tử.

- Khó khăn khi triển khai TMĐT chính là làm thế nào để tiếp cận đúng đối tượng, làm sao để bán được hàng cho đối tượng này và khi lượng khách hàng ở các kênh nhiều lên thì làm sao để quản lý chặt chẽ, chăm sóc được hết mọi

khách hàng và đặc biệt là làm sao để nhóm khách hàng của mình không rơi vào tay đối thủ.

- Nguồn kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ phát triển TMĐT còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu ứng dụng phát triển TMĐT trong xu thế hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

II. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Sự cần thiết.

- Thương mại điện tử là một trong những kết cấu hạ tầng quan trọng của lĩnh vực thương mại điện tử, là phương thức giúp doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất nhập khẩu, giúp doanh nghiệp nâng năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế và góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Thương mại điện tử là lĩnh vực có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, tốc độ phát triển nhanh, mà doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt để triển khai, cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò quản lý, thiết lập hạ tầng và tạo môi trường cho thương mại điện tử phát triển.

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp, các hoạt động hỗ trợ TMĐT trên địa bàn tỉnh Hà Nam phù hợp với tình hình phát triển chung của cả nước; đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn nắm các quy định của Nhà nước trong hoạt động thương mại điện tử (TMĐT); Phát triển ứng dụng các hoạt động TMĐT; giúp các doanh nghiệp tiếp cận được các phương pháp xúc tiến thương mại hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian và chi phí tốt nhất.

- Vận hành sàn giao dịch TMĐT đẩy mạnh hình thức bán hàng trực tuyến, trở thành hình thức bán hàng phổ biến của doanh nghiệp.

- Giúp các doanh nghiệp ứng dụng rộng rãi các loại hình TMĐT như: doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B), doanh nghiệp và người tiêu dùng (B2C), Chính phủ - doanh nghiệp (G2B) trong các hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu.

- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng

- Góp phần duy trì vị trí xếp hạng của Hà Nam về chỉ số TMĐT (EBI).

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Ứng dụng TMĐT trong cơ quan nhà nước:*

+ Phần đầu 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin qua Website về các quy định, thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp, người dân.

+ 95% các dịch vụ công của các đơn vị trên địa bàn tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4.

- *Ứng dụng TMĐT trong các doanh nghiệp:*

+ 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết đến lợi ích thương mại điện tử và sử dụng công cụ điện tử ở các mức độ khác nhau trong hoạt động kinh doanh.

+ 30% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp

+ 30% doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

+ 60% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

+ 50% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ qua phương tiện điện tử.

+ 50% doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn đặt hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử.

- Tạo lập được môi trường pháp lý an toàn trong giao dịch thương mại điện tử cho doanh nghiệp và cộng đồng dân cư;

- Đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng cao cho phát triển TMĐT của tỉnh. Trong đó có khoảng 300 lượt cán bộ cơ quan nhà nước và 1.000 lượt tổ chức, doanh nghiệp, và người dân được tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn và chuyên sâu về TMĐT.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Từ năm 2016 đến 2020 cần tiến hành đồng bộ các hoạt động bao gồm nhiệm vụ và giải pháp sau:

3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh nắm vững các quy định, những văn bản, chế độ, chính sách của pháp luật liên quan tới TMĐT.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chương trình, chuyên đề để phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình, chú trọng các hoạt động hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử.

- Đưa hình thức mua sắm trực tuyến trở thành một trong những hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng. Xây dựng vận hành và khai thác có hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam. Triển khai dịch vụ công trực tuyến tương tác giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp về cung cấp thông tin phục vụ điều hành, phát triển sản xuất kinh doanh.

3.2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động thương mại điện tử

- Ban hành Quy định quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng, kiện toàn bộ máy chuyên trách quản lý nhà nước về TMĐT.
- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn giúp doanh nghiệp và người dân thực hiện được các kỹ năng khai thác thông tin trực tuyến, phương pháp quản trị website TMĐT hữu hiệu; giới thiệu về sàn giao dịch TMĐT và xây dựng thương hiệu trên internet; chiến lược marketing TMĐT hiện đại; các vấn đề pháp lý, văn hóa, đạo đức kinh doanh trong TMĐT... (Hàng năm tổ chức 01 – 02 khóa đào tạo cho các tổ chức, doanh nghiệp, sinh viên và người dân có nhu cầu).

- Hàng năm tổ chức 01 - 02 cuộc kiểm tra về TMĐT tại doanh nghiệp nhằm nắm bắt tình hình triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT tại địa phương, những khó khăn, vướng mắc, những quy định chưa hợp lý đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Đẩy mạnh các hoạt động thống kê về TMĐT đưa hoạt động này thành nhiệm vụ thường xuyên của Sở Công thương nhằm phục vụ thiết thực công tác quản lý điều hành và xây dựng chính sách về thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý các hoạt động thương mại điện tử.

- Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về TMĐT ở địa phương có chuyên môn sâu đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử. (Hàng năm tổ chức 01 -02 khóa đào tạo cho cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh).

- Cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin dự các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn về TMĐT do các Bộ, ngành tổ chức.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT (thanh tra, quản lý thị trường, công an, viện kiểm soát, tòa án) thông qua việc thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương

tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến.

3.4. Xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng và ứng dụng công nghệ trong thương mại điện tử.

- Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) xử lý và công bố số liệu thống kê để đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, làm cơ sở để đưa ra những đề xuất, kiến nghị cần thiết cho những năm tiếp theo.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh dịch vụ cho thuê thiết bị tính toán, phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông khác.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các công nghệ phục vụ phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán qua phương tiện điện tử hỗ trợ người mua thanh toán trực tuyến, xây dựng thương hiệu; ứng dụng chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử, ứng dụng các công nghệ bảo mật để trao đổi thông tin trên môi trường mạng.

- Áp dụng rộng rãi chứng thực chữ ký số để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch thương mại điện tử, nhất là việc ứng dụng công nghệ nhận dạng mã vạch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến.

3.5. Xây dựng và phát triển các sản phẩm thương mại điện tử.

Tổ chức triển khai phát triển các sản phẩm, các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai ứng dụng TMĐT gồm:

- Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của doanh nghiệp, làm công cụ liên lạc, trao đổi thông tin, giao dịch trực tuyến.

- Xây dựng và vận hành Sàn giao dịch Thương mại điện tử, nhằm tạo môi trường ứng dụng TMĐT và hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng marketing trên môi trường mạng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ không có điều kiện, năng lực, tài chính vận hành và duy trì website riêng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào sàn giao dịch thương mại điện tử: nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp: lựa chọn các doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng thương mại điện tử để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT để tổ chức bán hàng trực tuyến theo mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh ứng dụng marketing trực tuyến: nhằm xây dựng thương hiệu trên môi trường internet: marketing trực tuyến đang là xu thế tiếp thị mới, phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh, với ưu điểm nổi trội như: chi phí thấp, tính tương tác cao, không bị giới hạn bởi không gian, thời gian và đặc biệt là khả năng nhắm đúng đối tượng mục tiêu...

3.6. Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh ứng dụng thành công trong hoạt động thương mại điện tử

- Tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các nước và các địa phương xây dựng triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức cử cán bộ phụ trách thương mại điện tử và công nghệ thông tin đi học, tham dự các hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do Bộ, ngành tổ chức...

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí: 2.410,8 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh: 1.330 triệu đồng.

- Nguồn từ chương trình phát triển TMĐT Quốc gia: 1.080,8 triệu đồng.

(Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công thương (Trung tâm Phát triển thương mại điện tử, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin) và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các ngành tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp luật trong quản lý hoạt động thương mại điện tử, ban hành cơ chế chính sách khuyến khích phát triển thương mại điện tử và làm việc với các đơn vị chức năng của Bộ Công thương xin hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức và tư vấn các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và thương mại điện tử đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công thương theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Công thương hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMDT; đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin (CNTT) và TMDT; triển khai đồng bộ kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT và truyền thông, kết hợp phát triển TMDT với việc xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. Thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMDT và tổ chức tốt việc thông tin, tuyên truyền việc ứng dụng TMDT đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội trong tỉnh với Chương trình phát triển TMDT hàng năm.

4. Sở Tài chính:

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND huyện thành thị đẩy mạnh hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xây dựng website TMDT từ nguồn ngân sách khoa học công nghệ.

6. Công an tỉnh:

- Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại điện tử.

- Chủ động phòng ngừa, điều tra xử lý các hành vi vi phạm trong các hoạt động liên quan đến thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm hại, phá hoại cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, đảm bảo an ninh mạng phục vụ cho hoạt động thương mại điện tử.

7. Đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam:


- Chủ động tuyên truyền phổ biến các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động TMDT trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, các đài phát thanh truyền hình các huyện thành phố cho nhân dân, tổ chức, cá nhân được biết.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng phóng sự, chuyên đề phổ biến các nội dung liên quan đến hoạt động TMDT trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

8. Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam và chi cục Hải quan Hà Nam: Chủ động phối hợp và xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ điện tử thuộc ngành, lĩnh vực nhằm thúc đẩy TMĐT phát triển.

9. Các sở, ngành liên quan: phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện Chương trình TMĐT giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Nam.

10. UBND các huyện, thành phố: Căn cứ nội dung của Chương trình, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

11. Các doanh nghiệp: Tích cực tham gia các chương trình, dự án của cơ quan Nhà nước; chủ động xây dựng, triển khai và nâng cao hiệu quả ứng dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông



Phụ lục : NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TMĐT GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~569~~ /QĐ-UBND ngày **26** /02/2018 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	NĂM THỰC HIỆN								
		2016			2017			2018		
		Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác
I	Triển khai thi hành pháp luật về TMĐT									
1.1	Tổ chức hội nghị tập huấn thi hành pháp luật về TMĐT.									
1.2	Lập đoàn kiểm liên ngành kiểm tra hoạt động website bán hàng							50		
II	Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT									
2.1	Chuyên mục tuyên truyền về TMĐT trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh.						70	30	50	
2.2	Xuất bản ấn phẩm TMĐT, tờ rơi, giới thiệu Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh...				100	100				
2.3	Hội nghị tổng kết Sàn giao dịch TMĐT							20		
III	Phát triển nguồn nhân lực về TMĐT									
3.1	Tập huấn chuyên sâu về TMĐT .	60	25.8				60	30		
IV	Hạ tầng TMĐT duy trì và phát triển Sàn giao dịch TMĐT tỉnh									
4.1	Xây dựng và vận hành, nâng cấp sàn giao dịch TMĐT tỉnh				280	120		50		
4.2	Mua trang thiết bị phục vụ hoạt động của Sàn giao dịch TMĐT tỉnh							50		
4.3	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website TMĐT và đăng ký hoạt động theo quy định.	180	75				180	80		

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	NĂM THỰC HIỆN						Tổng giai đoạn 2016-2020
		2019			2020			
		Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	Trung ương	Địa phương	Nguồn khác	
I	Triển khai thi hành pháp luật về TMĐT							
1.1	Tổ chức hội nghị tập huấn thi hành pháp luật về TMĐT.				70	30		
1.2	Lập đoàn kiểm liên ngành kiểm tra hoạt động website bán hàng		50			50	50	
II	Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT							
2.1	Chuyên mục tuyên truyền về TMĐT trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.		50		70	30	70 30	
2.2	Xuất bản ấn phẩm TMĐT, tờ rơi, giới thiệu Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh...	30						
2.3	Hội nghị tổng kết Sàn giao dịch TMĐT		20			20	20	
III	Phát triển nguồn nhân lực về TMĐT							
3.1	Tập huấn chuyên sâu về TMĐT .					50	60 30	
IV	Hạ tầng TMĐT duy trì và phát triển Sàn giao dịch TMĐT tỉnh							
4.1	Xây dựng và vận hành, nâng cấp sàn giao dịch TMĐT tỉnh	50	50			50	50	
4.2	Mua trang thiết bị phục vụ hoạt động của Sàn giao dịch TMĐT tỉnh					50	50	
4.3	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website TMĐT và đăng ký hoạt động theo quy định.				180		180 80	
	Tổng cộng							

Tổng kinh phí: 2.410,8 triệu đồng.

Trong đó:

Nguồn TMĐT Quốc gia: 1.330 triệu đồng

Nguồn ngân sách tỉnh: 1.080,8 triệu đồng